SỐ 381

KINH ĐẲNG TẬP CHÚNG ĐỨC TAM MUỘI

Hán dịch: Đời Tây Tấn, Tam tạng Pháp sư Trúc Pháp Hộ, người nước Nguyệt Chi.

QUYỂN THƯỢNG

Nghe như vầy:

Một thời, Đức Phật du hóa tại tinh xá Trùng Các Đại Thọ, thuộc nước Duy-da-ly cùng với chúng Đại Tỳ-kheo gồm một vạn người đều là bậc học giới đầy đủ, thông hiểu, thấu đạt đến bậc Thánh. Lại có hai vạn Bồ-tát, đều đạt quả vị Bất thoái chuyển, chứng được các pháp tổng trì, biện tài không ngăn ngại, gồm đủ các thần thông, phân biệt giải bày thông suốt, thực hành thiền định, tâm tánh thuận hợp nhưng rất kiên cường luôn mong đạt trí tuệ, vận dụng phương tiện thiện xảo độ thoát chúng sinh đến bờ bên kia. Tên các Bồ-tát ấy là: Bồ-tát Ý Hành, Bồ-tát Kiết Ý, Bồ-tát Thượng Ý, Bồ-tát Trì tưởng, Bồ-tát Tăng Ý, Bồ- tát Kim Cương Ý, Bồ-tát Vô Ngại Ý, Bồ-tát Pháp Ý, Bồ-tát Từ Thị, Bồ-tát Phổ Thủ, Bồ-tát Câu Tỏa, cùng với các Thiên vương Đế thích, Phạm vương, Tứ Thiên vương, các Thiên tử và một vạn bốn ngàn người đều vân tập đông đủ.

Bấy giờ, trong thời hạn ba tháng nữa là sắp xả bỏ thân mạng để diệt độ, Đức Thế Tôn thuyết giảng kinh cho vô lượng chúng quyến thuộc vây quanh. Bồ-tát Câu Tỏa liền đứng dậy, sửa lại y phục, bày vai

bên phải, quỳ gối, chấp tay bạch Phật:

–Than ôi! Như Lai sắp xả bỏ thân mạng! Trong thời gian ba tháng nữa, Như Lai sẽ nhập Niết-bàn! Nguyện xin Thế Tôn giảng nói về sự che chở của Bồ-tát, sự cứu giúp của Bồ-tát, sự tuyên thuyết của Bồ-tát, sự thị hiện của Bồ-tát, sự sinh ra các gốc công đức của Bồ-tát,để cho giáo pháp của Phật không bị đoạn tuyệt, mắt pháp luôn sáng tỏ, ban ân huệ cho Thánh chúng, không xả bỏ chúng sinh, vì họ mà giảng thuyết giáo pháp cao siêu của đạo giải thoát. Sau khi Như Lai diệt độ, giáo pháp được thấm nhuần rộng khắp nơi các Bồ-tát ấy. Họ không phế bỏ tâm Chánh chân vô thượng, luôn thân cận Phật, lắng nghe kinh điển, cúng dường chúng tăng, lập chí lớn, tâm ý kiên cố, tôn trọng, nương theo giáo pháp, tâm niệm hướng đến chỗ thấu đạt tất cả, suy nghĩ chín chắn, đầy đủ oai nghi, tạo lập sự dũng mãnh để dẹp sạch phiền não cấu uế, chôn vùi những ham muốn ô trược nên không còn sợ hãi, tự tại trong chúng hội mà không bị ganh ghét, chướng nạn. Xin nguyện Thế Tôn chỉ dạy cho: Thế nào là Bồ-tát tăng trưởng phước đức, đầy đủ trí tuệ, thuận theo thiền định, ngưỡng mộ tâm Bồ-đề, chưa từng sa sút, tâm tánh cởi mở, quả quyết, kết bạn hoàn hảo cho đến lúc diệt độ, nói làm như nhau, đều tuân theo giáo pháp của Phật không có dối trá, tà vạy, thường giữ gìn chánh pháp đã nghe, không có nghi ngờ, thu giữ làm thanh tịnh về ba giới cấm, thường hành nhẫn nhục, theo tâm bình đẳng không hung dữ, ngạo mạn đối với mọi người, tinh tấn tu tập theo điều thiện, tâm không hiềm ghét, mọi sự thực hành đều được thành tựu, nhất tâm hành thiền, ý luôn an lành, hiểu rõ thiền định, thấu triệt tất cả, ý chí tạo lập bằng trí tuệ, xa lìa sự nghi ngờ nơi sáu mươi hai tà kiến. Đối với mọi lời giáo huấn trong kinh điển đều thông đạt, chỗ đáng được cứu giúp là thực hành bốn ân, cứu hộ rộng khắp cõi trời, người, xa lìa những thú vui, thường nghĩ đến vô thường. Tâm như điểm then chốt nơi các thông tuệ, ý không còn ngưỡng mộ pháp Thanh văn, Duyên giác, thường xiển dương giáo pháp Đại thừa, chế ngự ma oán và các ngoại đạo, nhớ nghĩ chánh pháp để tuyên dương, giảng thuyết, giáo hóa mọi người, tôn sùng pháp Phật chẳng cầu sinh ở cõi trời. Như lời dạy của Phật, lấy pháp làm sự nghiệp, không tham việc ăn mặc, khôngcó ái dục, cứu độ rộng khắp tất cả, trừ bỏ sân giận, thương xót chúng

sinh, tiêu trừ mọi sự mê muội cho họ. Đối với các thứ phiền não cấu nhiễm của chúng sinh thì dùng phương tiện thiện xảo với trí tuệ vô biên, tùy theo căn cơ để khuyên dạy, điều phục.

Phật bảo Bồ-tát Câu Tỏa (Na-la-diên):

–Lành thay! Lành thay! Ông luôn nhớ nghĩ, thương xót muốn đem lại an ổn cho hàng trời, người mới hỏi Như Lai về nghĩa này. Hãy lắng nghe, lắng nghe và suy nghĩ kỹ, Như Lai sẽ vì ông mà thuyết giảng về vô lượng công đức thù thắng của Bồ-tát đã thực hành.

Bồ-tát Câu Tỏa bạch Phật:

–Con muốn được nghe.

Bồ-tát Câu Tỏa cùng chúng hội vâng lời lắng nghe. Đức Phật dạy:

–Có Tam-muội tên là Đẳng tập chúng đức, nếu Bồ-tát đạt được định này thì các đức tăng thêm, đầy đủ trí tuệ, thực hành thiền định, ngưỡng mộ tâm Bồ-đề, chưa từng phạm lỗi lầm, tâm tánh cởi mở, quả quyết, luôn gần gũi Như Lai, thường nghe kinh điển, cúng dường chúng Tăng, thực hành bốn ân. Bồ-tát hành hóa như vậy không hề xả bỏ chúng sinh.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn tán dương Tam-muội Đẳng tập chúng đức rồi thì im lặng.

Bấy giờ, trong thành lớn Duy-da-ly có đại Lực sĩ tên là Duy-ma- la-đề-di, tự suy nghĩ: "Ta là Lực sĩ có sức mạnh bậc nhất trong thiên hạ này không ai sánh bằng. Từng nghe Sa-môn Cù-đàm có uy lực dũng mãnh vô cùng. Uy lực ấy cao siêu, vẹn toàn hơn hết, thể nhập, thông hiểu những điều cốt yếu, giống như bị xiềng xích trói buộc mà được tự tại. Ta muốn đến thử xem xét quyết định về đạo lý ấy". Suy nghĩ như thế rồi, Lực sĩ liền ra khỏi thành Duy-da-ly, đến tinh xá Đại Thọ Trùng Các muốn hầu cận Đức Thế Tôn, liền thấy Như Lai đang thuyết giảng kinh cho vô số quyến thuộc vây quanh. Lực sĩ chiêm ngưỡng oai dung rực rỡ của Thế Tôn tỏa sáng giữa chúng hội giống như núi Tu-di hiện ra giữa biển cả. Thấy rồi, tâm rất vui mừng, Lực sĩ không thể ngăn nổi tâm mình, liền cúi đầu làm lễ nơi chân Phật, rồi ngồi qua một bên. Biết được tâm niệm của Lực sĩ nên muốn trừ bỏ sự kiêu mạn cao ngạo, Đức Phật liền bảo Hiền giả Đại-mục-kiền-liên:

–Ta nhớ thuở xưa, lúc làm Bồ-tát, hai anh em giương cung bắn tên, chỗ mũi tên phóng tới vẫn còn, nay ông đến tìm lấy. Thích nữ Cù- di muốn sử dụng.

Tôn giả Mục-kiền-liên đáp:

–Đúng vậy! Bạch Thế Tôn! Lúc này con không thấy mũi tên ở đâu để tìm lấy.

Từ bàn tay phải của Đức Phật phóng ra hào quang. Ánh sáng ấy tỏa khắp ba ngàn đại thiên thế giới, chiếu sáng cõi Phật này, các ngọn núi lớn: núi Trấn Thế Thiết, núi Đại Thiết Vi, thấy rõ mũi tên ở trong đó. Tôn giả Mục-liên tìm theo ánh sáng mới thấy chỗ mũi tên. Phật bảo Tôn giả Mục-liên:

–Tìm thấy mũi tên chưa? Đáp:

–Bạch Thế Tôn! Đã thấy. Phật bảo:

–Đến nhặt mũi tên đem về đây.

Bấy giờ, Tôn giả Mục-liên hiện bày thần túc, tất cả chúng hội đều trông thấy, giống như khoảnh khắc của một lực sĩ dũng mãnh co duỗi cánh tay, liền đến núi Đại Thiết Vi, muốn rút mũi tên kia ra, khiến ba ngàn đại thiên thế giới đều chấn động nhưng mũi tên vẫn không lay chuyển. Tất cả chúng hội, các hàng trời, rồng, quỷ thần, Đế thích, Phạm vương đều kinh ngạc. Tôn giả A-nan liền sửa lại y phục, quỳ gối bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Vì sao mặt đất chuyển động, khiến cả thế giới đều sợ hãi?

Phật bảo Tôn giả A-nan:

–Ta nhớ xưa kia, giương cung bắn tên. Mũi tên xuyên suốt vào núi Thiết Vi, nay sai Tôn giả Đại-mục-liên đi nhặt lấy. Mục-liên đã dùng hết thần lực nhưng không thể rút mũi tên ra khỏi, khiến cả ba ngàn đại thiên thế giới đều lay động mà cũng không lấy được.

Tôn giả A-nan bạch Phật:

–Xin nguyện Thế Tôn giúp cho.

Đức Phật nhận lời và trao cho đạo lực, Tôn giả Mục-liên nương theo đạo lực của Phật nắm lấy mũi tên nhổ ra, rồi đem về dâng lên

Đức Phật. Tôn giả Mục-liên bạch Phật:

–Vì sao lúc làm Bồ-tát, Thế Tôn giương cung bắn tên? Mũi tên xuyên thấu núi Thiết Vi là nhờ sức lực của cha mẹ hay nhờ diệu lực của thần túc?

Phật bảo:

–Nhờ năng lực của cha mẹ chứ không phải nhờ thần túc. Nếu dùng thần lực thì mũi tên ấy sẽ xuyên suốt vô lượng thế giới của chư Phật.

Tôn giả Mục-liên thưa:

–Vì sao Bồ-tát nhờ sức nơi cha mẹ bắn tên xuyên vào núi Thiết Vi mà nhờ công đức của đạo lực mới giúp lấy ra được? Xin nguyện Thế Tôn nêu sự việc để làm ví dụ.

Phật bảo Tôn giả Mục-liên:

–Sức lực của mười con voi bình thường không bằng sức lực của một con voi đầu đàn. Sức lực của mười con voi đầu đàn không bằng sức lực của một long tượng. Sức của mười long tượng không bằng sức của một đại tượng. Sức của mười đại tượng không bằng sức của một thuật sự tượng. Sức của mười thuật sự tượng không bằng sức của một thanh tượng. Sức của mười thanh tượng không bằng sức của một phổ diệu tượng. Sức của trăm phổ diệu tượng không bằng sức của một đại thần tượng. Sức của một trăm đại thần tượng không bằng sức của một lực sĩ. Sức của một trăm lực sĩ không bằng sức của một đại lực sĩ. Sức của một trăm đại lực sĩ không bằng sức của một thượng lực sĩ. Sức của một trăm thượng lực sĩ không bằng sức của lực sĩ bán câu tỏa. Sức của một trăm lực sĩ bán câu tỏa không bằng sức của một lực sĩ cụ túc. Sức của một trăm lực sĩ cụ túc không bằng sức của một lực sĩ đại câu tỏa. Sức của một trăm lực sĩ đại câu tỏa không bằng sức của một Bồ-tát pháp nhẫn. Sức của một trăm Bồ-tát pháp nhẫn không bằng sức của một Bồ-tát cứu cánh. Sức của một trăm Bồ-tát cứu cánh không bằng diệu lực nơi công đức của một Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ, vừa sinh ra liền đi bảy bước trên mặt đất.

Đức Phật lại bảo Tôn giả Mục-liên:

–Thế giới ở phương kia, hiện tại chư Phật kiến lập cõi đó là chỗ du hành của Bồ-tát cứu cánh, vừa mới sinh ra đi bảy bước trên mặt đất.

Mặt đất ấy, phía dưới thấu xuống đến sáu trăm tám mươi vạn do-tuần, tới chỗ tận cùng mới đến nơi giáp ranh của mặt nước, mỗi mỗi đều phân biệt, nước ấy mỗi giọt như bánh xe. Bên trên lên tới cõi Phạm thiên, nương oai thần Phật vì thương xót chúng sinh. Thế giới ấy không có phiền nhiễu, tổn hại. Oai thần diệu lực của Bồ-tát cứu cánh cao vời như vậy. Sức của mười Bồ-tát cứu cánh không bằng diệu lực của Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác. Đó là năng lực của cha mẹ Thế Tôn, quyết định công đức nơi đời trước của các Bồ-tát đã đạt được, chẳng phải đạo lực của thần túc biến hóa. Giả như Bồ-tát thị hiện diệu lực nơi công đức thần biến, đi đến đạo tràng ngồi nơi cội cây Bồ-đề, dùng sức thần túc của một ngón chân nâng hằng hà sa thế giới để trước mặt, rồi an trí nơi vô lượng thế giới của chư Phật khác, nhưng chúng sinh trong ấy không tổn hại nhau. Đó là diệu lực của thần đức biến hóa nơi một ngón chân của Bồ-tát. Diệu lực nơi thần túc biến hóa của Như Lai lại vượt quá như thế là vô lượng vô biên không thể nghĩ bàn. Nếu Như Lai dùng oai thần của Phật thị hiện khắp nơi, các ông thấy rồi chắc không thể tin được, huống chi là đối với các học phái tà dị khác của ngoại đạo.

Lại nữa, này Tôn giả Mục-kiền-liên! Khi Bồ-tát đi đến bên cội cây Bồ-đề, thâu giữ bốn đại chủng làm thành một, lập thành một chủng rồi, ở trong thế giới không còn thêm bớt. Lúc ấy, ma xấu ác đi đến đạo tràng cùng với vô số ức ngàn quyến thuộc hung dữ gây não hại. Như Lai đều hàng phục tất cả chúng. Thế nào gọi là một lực bình đẳng? Có mười lực thường làm tăng thêm tâm đại bi. Các chúng sinh không thể tiếp xúc hủy hoại. Mười lực là gì? Hữu xứ, phi xứ, hữu hạn vô hạn, biết rõ như vậy. Biết rõ quá khứ, hiện tại, vị lai. Biết rõ về định ý, chánh thọ, nhất tâm. Thấy căn cơ của mọi người mỗi mỗi khác nhau, biết rõ như vậy. Thấy tâm niệm của các chúng sinh khác, biết rõ như vậy. Có vô số thân, vô lượng hình thể, biết rõ như vậy. Nhiều hành động tốt, xấu không đồng, biết rõ như vậy. Đạo nhãn thấy suốt, các việc xưa nay, chết ở đây sinh chỗ kia, chết chỗ kia sinh chỗ này, tên họ, dòng dõi, cha mẹ, anh em, thân, miệng, ý làm ác, phỉ báng Hiền Thánh, tà kiến điên đảo, chắc chắn bị đọa vào đường ác. Thân, miệng, ý làm thiện, không phỉ báng Hiền Thánh, chánh kiến kính thuận chắc chắn

sinh vào cõi thiện, biết rõ như vậy. Đạo nhĩ nghe suốt khắp hàng trời, người nơi thế gian, địa ngục, ngạ quỷ và các loài côn trùng nhỏ bé cùng với thế giới của chư Phật khắp mười phương. Nếu có những âm thanh này thì cũng không vang vọng, cũng không chỗ vướng mắc, biết rõ như vậy. Thấy rõ năm cõi, tất cả cõi gốc, các lậu hoặc đã hết, không còn phiền não cấu uế, đoạn hết tất cả, thông đạt pháp Hiền Thánh, hiểu thấu nguồn gốc của danh sắc, biết rõ như vậy. Đó là mười lực. Thần lực của Như Lai lại vượt hơn thần lực ấy, là chẳng thể nghĩ bàn, thông suốt mười phương không có quá khứ, hiện tại, vị lai.

Bấy giờ, Lực sĩ Ly Cấu Oai nghe Đức Thế Tôn nói về các năng lực nơi cha mẹ của Bồ-tát thì rất hoan hỷ, vui thích, lấy làm lạ về việc chưa từng có, tâm thiện phát sinh liền đứng dậy, sửa lại y phục, bày vai bên phải, quỳ gối chấp tay bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Hôm nay, con lãnh thọ lời của Thế Tôn đã dạy. Về năng lực của cha mẹ khi làm Bồ-tát và mười loại lực khác để trừ bỏtâm cao ngạo, kiêu mạn, tự đại, nguyện quy y Tam bảo phát tâm Chánh chân vô thượng, thương xót chúng sinh giúp họ được an lạc. Xin Thế Tôn thương xót khiến cho con đạt được mười lực, đầy đủ như Thế Tôn khôngkhác.

Lúc này, chúng hội nghe Lực sĩ ấy phát thệ nguyện rộng lớn, có mười ngàn người đều phát tâm cầu đạo quả Chánh chân vô thượng, đồng thanh nói kệ khen ngợi:

Nguyện cho
chúng con Đạt được
đạo lực Cũng như
Như Lai
Chí Chân Chánh Giác.

Bồ-tát Câu Tỏa bạch Phật:

–Hôm nay, vì sao Thế Tôn tán thán Tam-muội Đẳng tập chúng đức rồi liền im lặng? Xin nguyện Như Lai phân biệt diễn giảng về thiền định tích chứa các công đức và tuyên dương các hạnh củaBồ-tát, làm cho người phát tâm Bồ-đề đạt được định ấy.

Đức Phật dạy:

–Bồ-tát mới phát tâm Bồ-đề muốn đạt được đạo Chánh chân vô thượng phải tôn trọng, lãnh thọ định này. Vì sao? Nếu mới phát tâm,

thọ trì định tôn quý này thì được hội nhập đầy đủ các đức. Này Lực sĩ! Ví như nước sông, ngòi, ao, rạch đều chảy về biển. Sự sinh ra các công đức về bố thí, trì giới, tích tập sự bình đẳng, tư duy về đạo tuệ, hữu lậu,vô lậu, vượt qua nghiệp ở đời, phước lành đã tạo giữa chốn trời, người đều quy tụ về ở Bồ-tát mới phát tâm. Vì thế, thiện nam, thiện nữ muốn thâu giữ phước lành nên phát tâm Bồ-đề vô thượng. Ví như núi Tu-di, núi Thiết Vi, núi Tuyết, núi Hắc, các cây cỏ thuốc và các rừng cây khác, đất nước, quận huyện, thành ấp và bốn cõi thiên hạ, mặt trời, mặt trăng vận hành chiếu sáng khắp ba ngàn đại thiên thế giới. Này Lực sĩ! Phước lành của phàm phu và phước đức của Hiền Thánh, Duyên giác, Bồ-tát, Thế Tôn đều được thâm nhập vào Bồ-tát mới phát tâm. Vì vậy cần phải quán xét điều này. Nếu phát đạo tâm Chánh chân vô thượng tức là thâu tóm tất cả công đức.

Phật bảo Lực sĩ:

–Ví như nơi các loài chúng sinh trong bốn châu thiên hạ thì Chuyển luân Thánh vương có ngôi vị tôn quý và phước đức thù thắng nhất. Nếu đem phước đức ban cho dân chúng trong bốn cõi kia đều được ngang bằng phước đức của Chuyển luân Thánh vương, lại nhóm họp các phước đức cao vời này làm một Thánh vương, khiến cho phước đức của chúng sinh trong ba ngàn đại thiên thế giới, mỗi mỗi chúng sinh đều như Chuyển luân Thánh vương. Mỗi mỗi Thánh vương lại gấp bội chúng sinh trong ba ngàn đại thiên thế giới. Tổng hợp các phước đức ấy lại làm phước đức của một người, khiến cho dân chúng trong Hằng hà sa thế giới của chư Phật đều được phước đức như một người kia. Này Câu Tỏa! Ý ông nghĩ sao? Phước đức ấy có thể biết được chăng?

Bồ-tát Câu Tỏa bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Phước đức của Thánh vương là không thể nghĩ bàn, huống chi là phước đức của tất cả các Chuyển luân Thánh vương thì chẳng thể tínhkể.

Đức Phật dạy:

–Ví như tập hợp vô lượng phước đức này đem so sánh thì công đức của Bồ-tát phát tâm Bồ-đề gấp bội trăm ngàn vạn ức lần không gì sánh bằng, không thể ví dụ được. Đó là Tam-muội Đẳng tập chúng đức

đã hội nhập lần thứ nhất của Bồ-tát mới phát tâm.

Phật bảo Bồ-tát Câu Tỏa:

–Ví như các Phạm thiên ở ngàn thế giới đều muốn thực hành tâm từ, hoặc lại có người đem bảy báu đầy khắp ngàn thế giới dùng để bố thí, so với Phạm thiên ở ngàn thế giới thực hành tâm từ thì phước đức thực hành tâm từ là thù thắng. Hoặc ở ba ngàn thế giới cho đến năm ngàn, mười ngàn, hoặc đến trăm ngàn thế giới Phạm thiên cùng thực hành tâm từ, hoặc dùng bảy báu đầy khắp trăm ngàn thế giới để bố thí, phước đức đã sinh ra đem so sánh sự hành tâm từ của Phạm thiên ở trăm ngàn thế giới thì phước đức hành tâm từ nhiều không thể xưng tán được. Giả sử phước đức của chúng sinh trong ba ngàn đại thiên thế giới ngang bằng Phạm thiên ở trăm ngàn thế giới hành tâm từ rộng khắp quần sinh, đem so sánh với phước đức hành tâm từ của người mới phát tâm tất gấp bội trăm ngàn vạn ức lần không thể sánh bằng, không thể ví dụ. Vì sao? Vì người mới phát tâm hướng đến đạo quả Chánh chân vô thượng nên phước đức không thể hạn lượng. Vì vậy cần phải làm như điều thấy, biết. Nếu người có thể phát tâm Bồ-đề thì đầy đủ tất cả công đức. Thiện nam, thiện nữ nào muốn được viên mãn vô lượng phước đức, nên phát tâm Bồ-đề cầu đạt đạo quả Chánh chân vô thượng.

Đức Phật dạy:

–Này Lực sĩ! Đó là Tam-muội Đẳng tập chúng đức đã hội nhập lần thứ hai.

Phật bảo Bồ-tát Câu Tỏa:

–Hư không che trùm thế giới ở phương Đông, hư không xa gần có thể so lường được chăng?

Đáp:

–Bạch Thế Tôn! Không thể so lường, không thể tính kể, không có giới hạn.

Đức Phật dạy:

–Nên dẫn dụ như thế nào để người trí thông hiểu. Thế giới khắp mười phương đều được hư không bao trùm không thể cùng tận, giống như công đức, phước lành của định ý "Đẳng tập chúng đức" siêu vượt hơn vô lượng, tăng trưởng đầy đủ, vì các chúng sinh nên dùng các đạo

đức để ủng hộ tâm ấy, nhờ đại tinh tấn viên mãn các hành. Giả sử có người đối với ba ngàn đại thiên thế giới này, dưới đến tận ranh giới của mặt nước, trên tới tận cõi trời Ba Mươi Ba với số hạt cải đầy khắp trong đó. Mỗi mỗi hạt cải là một cõi Phật. Đi qua vô số cõi Phật ở phương Đông đặt xuống một hạt cải, đi qua mỗi mỗi thế giới đều như vậy bỏ hết số hạt cải ấy, cho đến chỗ không thể cùng tận ở thế giới phương Đông, khiến cho Hằng hà sa thế giới đều đầy ắp những hạt cải. Có người đem hết số hạt cải ấy nghiền nát ra, làm thành hằng hà sa số hạt cải. Này Bồ-tát Câu Tỏa! Ý ông nghĩ sao? Lẽ nào có người tính toán, phân biệt biết được số hạt cải vụn nát ấy chăng?

Bồ-tát Câu Tỏa đáp:

–Bạch Thế Tôn! Số bột được nghiền nát ra của số hạt cải, giả như trí tuệ của Tôn giả Xá-lợi-phất biết khắp cõi Diêm-phù-đề dù trong một kiếp trù lượng tính toán cũng không thể biết được số lượng của hạt cải, huống chi là muốn biết số bột hạt cải đã nghiền nát ra của Hằng hà sa thế giới. Giả như có người đi qua số hạt cải ở các cõi Phật thả xuống một hạt cải, như vậy rồi đem hết số hạt cải ấy nghiền nát ra. Thế giới ở phương Đông không thể biết được biên giới của nó. Phương Nam, phương Tây, phương Bắc, phương Đông nam, phương Tây nam, phương Tây bắc, phương Đông bắc, phương Trên, phương Dưới cũng như vậy.

–Này Bồ-tát Câu Tỏa! Như hư không ở trong mười phương thế giới, các cõi Phật đều có bảy báu trải khắp trong đó, lại đem tất cả ra để bố thí thì công đức đạt được có nhiều không?

Bồ-tát Câu Tỏa bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Rất nhiều. Công đức ấy là vô lượng.

Đức Phật dạy:

–Công đức của Bồ-tát mới phát tâm hành từ vượt hơn phước đức bố thí bảy báu của vô lượng thế giới ở phương Đông gấp bội trăm ngàn vạn ức lần, không thể sánh được, không thể ví dụ. Ví như hư không không thể đo lường được giới hạn. Tâm từ của Bồ-tát giống như hư không bao trùm khắp tất cả. Bồ-tát thực hành đại từ như vậy che phủ khắp cả. Ví như chúng sinh thọ nhận vô số thân hình khắp các thế giới, cõi Phật, Bồ-tát hành đại từ khiến cho các chúng sinh đều được thành

tựu làm Chuyển luân vương, đầy đủ công đức như Đế thích, Phạm vương đã thực hành vô số công đức, lại đem so sánh với Bồ-tát hành hóa thanh tịnh, trung thực, không dối, muốn độ chúng sinh an trụ nơi đại bi, vì lòng từ bi thương xót, bước đi bảy bước, thâu lấy các công đức siêu việt hơn các chúng sinh, làm phước đức cho Đế thích, Phạm vương, Chuyển luân Thánh vương, phước đức ấy gấp bội trăm ngàn vạn ức lần không thể so lường, không thể ví dụ. Đó là định ý "Đẳng tập chúng đức" đã hội nhập lần thứ ba.

Đức Phật bảo Bồ-tát Câu Tỏa:

–Oai thần công đức của tất cả chúng sinh trong ba ngàn đại thiên thế giới đều cao vời như công đức của Phạm vương, Đế thích, Chuyển luân Thánh vương, không thể nào so sánh với đại từ của Bồ-tát mới phát tâm. Giả sử, tất cả chúng sinh trong mười phương đều có công đức gấp trăm ngàn vạn ức lần Phạm vương, Đế thích, Chuyển luân vương cũng không thể so sánh được với Bồ-tát hành đại từ bi. Giả sử tất cả chúng sinh trong ba ngàn đại thiên thế giới đều có công đức như thanh tín nam, đem so sánh thì phước tuệ Tôn giả Xá-lợi-phất gấp bội trăm ngàn vạn ức lần không thể sánh được. Giả sử, chúng sinh khắp trong ba ngàn đại thiên thế giới đều có trí tuệ công đức như Tôn giả Xá-lợi-phất, đem so sánh thì công đức trí tuệ của bậc Duyên giác gấp bội trăm ngàn vạn ức lần, không thể so tính được, không thể ví dụ được. Giả sử, chúng sinh trong ba ngàn đại thiên thế giới đều thành tựu công đức trí tuệ như bậc Duyên giác muốn đem so sánh thì hạnh Bồ-tát năm đời gấp bội trăm ngàn vạn ức lần, không thể sánh kịp, không thể ví dụ được. Đó là định ý "Đẳng tập chúng đức" đã hội nhập lần thứ tư.

Khi thuyết giảng phần kinh này, có hai vạn hai ngàn người đều phát tâm cầu đạo quả Chánh chân vô thượng, ba ngàn đại thiên thế giới đều chấn động đủ sáu cách, ánh sáng kia chiếu khắp vô lượng ức trăm ngàn thế giới, nhạc trời không tấu mà tự vang lên, mưa xuống hoa trời che khắp đạo tràng tung rải trên chỗ Đức Phật, biến khắp đại chúng ngập đầy đầu gối. Đế thích, Phạm vương, Tứ Thiên vương, các chúng trời, rồng, quỷ thần đều tán thán:

–Nguyện xin Đức Thế Tôn! Thiện nam, thiện nữ một lòng chí thành phát tâm Chánh chân vô thượng, như đại Thánh vừa thuyết

giảng, chúng con xin vâng theo. Giả sử người không phát tâm Bồ-đề thì quyết định không thành tựu định ý "Đẳng tập chúng đức", huống chi là đạt được vô lượng công đức.

Lúc ấy, Lực sĩ Ly Cấu Oai bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Nên thực hành pháp gì mới có thể thành tựu được định ý "Đẳng tập chúng đức"?

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Có một pháp tu tập sẽ đạt được định này. Pháp ấy là gì? Phát tâm tu tập thần thông, trí tuệ. Đó là một pháp đạt được định này. Lại có hai pháp tu tập đạt được định này. Hai pháp ấy là: Hoặc lắng nghe pháp, vâng theo không nhàm chán. Hoặc như pháp đã nghe, tư duy quan sát bàn luận. Đó là hai pháp. Lại có ba pháp tu tập đạt được định này. Ba pháp ấy là: Diệt trừ các điều ác, tu tập nghiệp thiện, gieo trồng các gốc công đức. Đó là ba pháp. Lại có bốn pháp tu tập đạt được định này. Bốn pháp ấy là: Giới cấm thanh tịnh, kiến giải thanh tịnh, thân tâm thanh tịnh, trí tuệ thanh tịnh. Đó là bốn pháp. Lại có năm pháp tu tập đạt được định này. Năm pháp ấy là: Lời nói thanh tịnh, ý chí kiên cố, tâm tánh chất trực không quanh co, tâm thanh tịnh, vững chắc không sai khác. Thường dùng tâm bình đẳng đối với tất cả chúng sinh, đó là năm pháp. Lại có sáu pháp tu tập đạt được định này. Sáu pháp ấy là: Thân cận bạn lành, xa lìa bạn ác, tránh chỗ đông người, tu tập ở chốn vắng lặng thực hành đại từ, thương xót chúng sinh. Đó là sáu pháp. Lại có bảy pháp tu tập đạt được định này. Bảy pháp ấy là: Phân biệt, tạo lập sự tĩnh lặng; tư duy quan sát trừ diệt quả báo; dùng duyên khởi để xa lìa chỗ kiến chấp; hiểu rõ tội phước đều do sự liên lụy; dẫn dắt lợi ích vượt ngăn ngại đạt đến bình đẳng; vào nơi đạo tràng để cầu đạt đạo pháp; nhẫn chịu sự mắng nhiếc, không có tâm sân giận. Đó là bảy pháp. Lại có tám pháp tu tập đạt được định này. Tám pháp ấy là: Thân sống đạm bạc, miệng giữ im lặng, tư duy tịch tĩnh, quan sát chỗ thọ nơi các pháp, nghiệp ác chưa sinh khởi không nghĩ đến thì nó không phát sinh, nghiệp ác đã sinh khởi thì suy nghĩ để trừ bỏ, nghiệp thiện chưa sinh thì tư duy khiến cho nó sinh khởi, nghiệp thiện đã sinh thì làm cho nó tăng trưởng. Đó là tám pháp. Lại có chín pháp tu tập đạt được định này. Chín pháp ấy là: Quán pháp quá khứ để

biết vô thường, đối với pháp vị lai thì chưa sinh, pháp hiện tại thì không có hai, hội nhập vào ba đời đều bình đẳng. Tất cả các pháp giống như pháp nhẫn, không chấp trước về không, phân biệt vô tướng, xa lìa sở nguyện, giả sử có sinh thì có cứu giúp. Đó là chín pháp. Lại có mười pháp tu tập đạt được định này. Mười pháp ấy là: Hiểu rõ vô ngã, không thọ mạng, không nhân, vô thường, tất cả sự sinh đều là khổ hoạn, vô vi tịch diệt là giải thoát, xa lìa điên đảo, cứu độ chúng sinh, thuận theo lời dạy nơi kinh điển giáo pháp đã nghe thì phụng hành theo.

Phật bảo Lực sĩ Ly Cấu Oai:

–Đó là mười pháp Bồ-tát đã thực hành, do đó đạt được Tam-muội "Đẳng tập chúng đức".

Lực sĩ Ly Cấu Oai bạch Phật:

–Bồ-tát tích tập vô lượng công đức mới được nghe định ý này. Muốn thực hành các đức chân chánh nên lãnh hội định này. Muốn đạt được phước đức không thể nghĩ bàn thì nên lãnh hội định này. Muốn khiến cho lợi ích lớn không bị hao tổn nên học định này.

Lực sĩ Ly Cấu Oai lại bạch Phật:

–Làm sao đạt được phước đức vô lượng như biển cả? Hơn hết các công đức, không thể nghĩ bàn.

Phật bảo Lực sĩ Ly Cấu Oai:

–Bồ-tát có ba việc đạt được công đức vô tận như biển cả, hơn hết các công đức, không thể nghĩ bàn. Ba việc ấy là: Một là ưa thích bố thí, hai là hộ trì giới cấm, ba là học rộng không hề mệt mỏi, đó là ba. Này thiện nam! Thế nào gọi là Bồ-tát ưa thích bố thí không tham tài vật, không nên dùng vật để khuyên bảo giáo hóa. Giả sử có vật không muốn bố thí, người nhận không nên nhận vật ấy; giả sử người nhận không bỏ vật đã lấy, không nên khuyên ngăn họ và quyến thuộc. Giả sử người xin có sự mong cầu, phát tâm không thọ nhận thì không nên khuyến hóa nhà vua ban cho tài vật, nhà cửa, phòng ốc. Giả sử người xin có sự mong cầu, tâm ấy không khác. Lại nữa, này thiện nam! Bồ-tát nên phát tâm này: Ta vì tất cả chúng sinh nên ban cho thân mạng. Nếu có người đến muốn xin các vật có được của ta như voi, ngựa, xe, y phục, đầu, mắt, tủy não, mắt, tai, mũi, miệng, thân thể, tay chân, da, tóc, thịt, máu, tùy theo sự mong cầu đều bố thí cho họ, tâm không ân

hận, nhẫn nhục ban cho, đã bố thí rồi, không mong đền trả, chỗ có thể xả bỏ thì cung cấp ban cho chúng sinh không hề luyến tiếc. Chúng sinh được ân ban cho những sự thiếu thốn, từ đó trở đi là nhằm thâu giữ giáo hóa tất cả chúng sinh. Lúc thành Phật đạo, vì họ mà thuyết giảng kinh pháp, khiến mau được giải thoát.

Này thiện nam! Nếu có Bồ-tát phát tâm như vậy đó gọi là Bồ-tát không tham tiếc thân mạng. Thà mất thân mạng chứ không phạm vào việc ác, không hại sinh mạng người khác dùng để nuôi dưỡng thân ấy, không dùng thân mạng phạm vào việc bất thiện, không dùng tài vật hủy hoại người khác, không dùng quyến thuộc gây tranh cải kiện tụng thù oán, không tạo nguy hại cho con cái người khác để nuôi dưỡng vợ con mình, điều tự mình không vui thích thì không đem đến cho người khác, đã biết vừa đủ thì dốc lòng chuyên chú, không ưa thích các việc bất thiện, huống chi là phạm các việc ác, trừ bỏ tham lam, ganh ghét và những điều xấu ác, thường biết đủ, làm việc chân chánh, không có tâm sai khác, phân biệt, đạt đến bình đẳng, đạt bình đẳng rồi không còn các tà vạy tức là đạt được tâm từ, đã tu tập tâm từ liền gặp bạn lành, đã gặp bạn lành liền được nghe pháp tịch diệt, đã nghe pháp tịch diệt liền tạo lập các hạnh, đã tạo lập các hạnh liền hóa độ chúng sinh, hóa độ chúng sinh rồi liền giảng thuyết, bàn luận về pháp giải thoát. Nếu Bồ-tát không vì chúng sinh, không tu pháp tịch diệt thì không đạt đến chỗ vi diệu, đã không đạt được chỗ vi diệu thì không đạt được đạo nhẫn, không đạt được đạo nhẫn thì không đạt được phương tiện thiện xảo, không thể thấy được căn cơ hướng đến của tất cả chúng sinh. Này thiện nam! Bồ-tát ưa thích bố thí, học rộng, nghe nhiều vượt quá hơn đây, không thể tính kể.

Lại nữa, này thiện nam! Quán pháp trong ngoài, suy nghĩ bình đẳng, quán bên trong xét bên ngoài đều không có hai. Vì sao? Vì thân này như cỏ cây, ngói đá, không khác, không người, không có tưởng niệm, bốn đại hợp thành nên không bền chắc. Giả sử có người muốn dứt bỏ hủy hoại thân mạng mình khiến không được tự tại, chớ khởi tưởng niệm, chớ tham thân này không tiếc mạng sống. Ta không giận dữ đối với người đã dấy sân hận, ta càng tăng thêm lòng từ bi hướng tới chúng sinh. Này thiện nam! Ví như có cây thuốc lớn, đào lấy gốc, thân,

cành, lá, hoa, quả, cây không nghĩ ai lấy gốc thân cành lá hoa quả của ta, cũng không nói chớ lấy gốc thân cành lá hoa quả của ta. Cây thuốc ấy tất cả đều không suy nghĩ, đối với mọi người cũng không sân giận. Người bị bệnh tật uống thuốc thì lành. Này thiện nam! Người thực hành Bồ-tát nên tự quán thân bốn đại là nhà, giống như cây thuốc. Có chúng sinh nào muốn được đầu, mắt, tủy, não, thân thể, tay chân, da, thịt, máu, huyết của ta, ta nên xả bỏ cho họ. Này thiện nam! Phước đức bố thí ấy là vô lượng. Làm việc bố thí rồi, vì người tham lam, keo kiệt nên bố thí, giúp đỡ họ. Người nghèo khổ thì ban cho của cải. Người ít phước ban cho phước đầy đủ. Người chưa phát đạo tâm khiến họ hành hạnh Bồ-tát, dạy bảo việc lành khiến họ thanh tịnh. Tất cả phước đức khuyến hóa chúng sinh dẫn dắt để được thanh tịnh bằng việc bố thí này, mau gần với đạo, đạt đến chỗ vô tận. Thế nào gọi là bố thí cùng tận? Bồ-tát bố thí có bốn việc cùng tận. Bốn việc ấy là: Không ưa cứu giúp, không ưa thuyết pháp, nguyện sinh chỗ thấp kém, ưa gần gũi bạn ác, đó là bốn việc. Lại có bốn việc thực hành, Bồ-tát bố thí mau gần với đạo, đó là: Nhiều sự trợ giúp, thực hành phương tiện thiện xảo, trụ vững vào chánh pháp, tu tập, thân cận bạn lành, đó là bốn pháp. Lại có ba pháp Bồ-tát bố thí không bị hư dối, đó là: Bồ-tát phát tâm thươngyêu tất cả chúng sinh, thâu tóm, cứu giúp tất cả chúng sinh, phụng hành theo giáo pháp của Như Lai, đó là ba việc. Bồ-tát muốn bố thí phải lập ba pháp. Ba pháp đó là: Trụ vững nơi pháp Phật, giảng giải, khuyến khích chúng sinh đạt được sự an lạc, đó là ba pháp. Bồ-tát lại có hai việc không dối trá, bố thí chân thật, hai pháp đó là: Đại từ, đại bi, đó là hai. Bồ-tát lại có hai việc cần phải bố thí để dứt trừ, đó là tham lam, ganh ghét, đó là hai pháp. Bồ-tát lại có hai pháp bố thí để có chỗ nương tựa, đó là: Đầy đủ trí tuệ, thông đạt viên mãn, đó là hai. Bồ-tát lại có hai pháp bố thí để có chỗ hướng tới, đó là: Đạt đến trí tuệ vô tận, hướng tới tuệ vô sinh, đó là hai. Bồ-tát bố thí có bốn pháp, đó là: Bố thí bình đẳng không mong đáp trả, điều phục tâm an tịnh, bố thí đầy đủ, nhằm thành tựu đạo, đó là bốn. Bồ-tát bố thí như vậy nên tự nhiên đạt được biển phước đức vô tận. Nếu có Bồ-tát muốn tích tập biển phước đức thì nên tu tập hạnh bố thí tinh tấn như thế.

Lực sĩ Ly Cấu Oai bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay! Hôm nay Như Lai đã phân biệt thuyết giảng rõ pháp của các Bồ-tát, giữ gìn kinh điển của chư Phật. Bồ-tát thực hành như vậy chắc chắn không bỏ mất chánh đạo, đạt được phước đức trí tuệ. Giả sử có người bố thí như thế thì phước đức đầy đủ viên mãn cũng như vậy.

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Như lời ông nói, có người phát tâm làm việc bố thí như vậy thì liền đạt được biển phước đức vô tận, không còn bần cùng. Đối với Hiền Thánh đạt được của cải lớn, đầy đủ các pháp tài này thì sẽ được giàu có lớn, đầy đủ bảy báu phước đức vô tận, đạt được trăm phước tướng để trang nghiêm nơi thân, làm ruộng phước cho các chúng sinh nhằm cung cấp cho họ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Lực sĩ Ly Cấu Oai:

–Thế nào là công đức nơi giới cấm của Bồ-tát? Hộ trì giới cấm chưa từng sai phạm, thấy người phạm giới thì sinh tâm thương xót, thấy người phụng trì giới cấm thì một lòng noi theo, làm thanh tịnh ba nghiệp của thân, bốn nghiệp của miệng, ba nghiệp của ý, phải thực hành thuận theo mười nghiệp thiện ấy, dùng giới pháp này hóa độ chúng sinh, không tự khen mình, không chê người khác, không dùng giới cấm để khen ngợi mình, cũng không dựa nơi giới mà tự cao ngạo, thường dùng giới cấm để điều phục tâm, định tánh, không phô trương danh tiếng mà chỉ biết đủ. Ở chỗ Hiền thánh tự hộ thân mình, thấy người biếng nhác thì không chê bai, thấy người ốm bịnh giúp đỡ không hề mệt mỏi, không tham cầu, không lấy đó làm cứu cánh, thực hành như lời nói không sai phạm. Đối với việc nơi sinh tử thì không ưng hợp, không cầu mong, thường gần gũi chư Phật, thực hành tâm từ. Nếu có người hành từ và không hành từ đều bình đẳng cứu độ, không bỏ mất tâm ấy, không phạm giới luật, không hướng đến thừa khác, dùng thừa đạo này để khuyến hóa mọi người đều được an lạc, xa lìa tất cả giới cấm đã phạm. Người loạn động bất an, khiến cho họ được an ổn, trừ bệnh nghi ngờ khiến không còn oán giận, chỗ đã sinh dù được tự tại, nhưng không thích hợp, có thể du hóa khắp nơi. Giả sử chỗ đã sinh mà không nhàm chán, tu tập tinh tấn, điều phục thân tâm, việc làm không sai sót, sự học không ưa thích cũng không sợ hãi. Này thiện nam! Bồ-

tát đã thực hành giới cấm, dù nguy hại đến thân mạng cũng không phạm giới. Không vì đất nước mà hành trì giới cấm, không vì tôn trọng Đế thích, Phạm vương, không vì đạt được tài lợi, không vì quyến thuộc cao quý, tướng mạo, tiếng khen, cũng lại không vì thế lực, các thứ lợi dưỡng như: giường nằm, thuốc thang, tọa cụ, tật bệnh mà hành trì giới cấm, không tham sinh vào cõi trời, không nương theo trong ngoài, không mến mộ người khác, không mong sinh ở đời sau, không chấp giữ nơi mình, không tham đắm người khác cũng không tham đắm sắc, thọ, tưởng, hành, thức, không lệ thuộc vào mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý, cũng lại không nương vào ấm, các nhập để hành trì giới cấm, không sợ địa ngục mà mong cầu cứu hộ, không sợ súc sinh, ngạ quỷ, quỷ thần, không vì sự khốn khổ nghèo cùng ở nhân gian mà hành trì giới cấm, ý chí chỉ ở tại sự kiến lập Phật đạo. Nếu người nghe pháp ý muốn thực hành, tức đã đạt được các dục của bậc Thánh, thường muốn độ thoát, diệt trừ sinh, lão, bệnh, tử, ưu sầu, khổ não mà hành trì giới cấm, không vì của cải mà hành trì giới cấm, muốn làm an ổn chúng sinh độ thoát mọi người, ưa thích Phật pháp, muốn chuyển pháp luân, giáo hóa Thánh chúng, không đoạn dứt Phật giáo, không bỏ giáo pháp, không trái lời dạy mà giữ gìn giới cấm. Vì giới, định, tuệ, giải thoát tri kiến mà hành trì giới cấm. Muốn đạt sáu thần thông nên hành trì giới cấm, không khuyết phạm không hủy bỏ, không có nghiệp tà, thuận theo giáo pháp của Phật không có quên mất mà thường bình đẳng tùy thuận thực hành Tam-muội. Người trí đã tán thán Đức Phật, đã bàn luận không sai khác, tùy pháp giáo hóa, phụng hành điều cốt yếu, người như vậy thường tuân theo đầy đủ giới cấm, không quên mất mười pháp của Bồ-tát. Mười pháp ấy là: Sau khi đạt được ngôi vị Chuyển luân Thánh vương, hoàn toàn không sai phạm về giáo pháp tu tập của Thánh vương, phụng hành Phật đạo mà không phóng dật, đạt đến ngôi vị Đế thích mà không cao ngạo, thường lãnh thọ pháp Phật, không hề buông lung, sinh vào cõi Phạm thiên mà không lấy làm lạ, ở tại cõi Phạm thiên muốn gặp Phật liền được gặp, thường gặp Thế Tôn tâm rất ưa thích. Kinh điển đã nghe chưa từng đoạn mất, lắng nghe Phật pháp chưa từng bỏ quên, như pháp đã nghe có thể phụng hành, trí tuệ không quên mất luôn nhớ nghĩ đến Bồ-tát Thánh chúng, biện tài vô lượng

chưa từng thiếu sót. Bồ-tát đã lập nguyện thì có kết quả, thường vì chư Phật Bồ-tát, không chê bai đệ tử Đức Phật, mau chóng đạt được thần thông, đầy đủ trí tuệ sáng suốt. Người hành trì giới cấm như vậy, đó là Bồ-tát thực hành mười pháp. Bồ-tát không thoái lui, hành trì giới cấm ấy thì chư Thiên, long thần đều cùng nhau bảo vệ, ủng hộ, tán thán người giữ gìn giới cấm, chúng quỷ thần đều quy ngưỡng, các chúng thần rồng đều cung kính, mọi người ở thế gian đều thuận theo cúng dường. Chư Phật Thế Tôn thường muốn gặp họ, các bậc trí thức thường tôn sùng, thương xót thế gian mà thực hành tâm từ, vì chúng sinh mà hành trì giới cấm ấy.

Lại nữa, Bồ-tát không trở về bốn cõi. Bốn cõi đó là: Không trở về trong chỗ không an nhàn, cũng không trở về trong cõi không có Phật, không trở về nhà, bế tắc, mờ tối, sinh tà kiến, không trở về tất cả các đường ác. Bồ-tát nếu giữ gìn giới phẩm thì mau chóng đạt được công đức. Lại có bốn pháp không quên mất, bốn pháp đó là: Không quên Phật đạo, tâm không bỏ Phật, pháp đã nghe trọn đời không bỏ quên, không quên nhớ nghĩ về thiền định trong vô lượng vô số kiếp. Nếu Bồ- tát hộ trì giới này thì liền đạt được công đức ấy. Bồ-tát lại có bốn pháp đạt được sự quan sát sáng suốt, đó là: Khi đạt được thì quan sát rõ ràng các pháp, người đạt được sự thông suốt ấy thì các tưởng về mê muội, tật bệnh, sợ hãi, đao gậy, độc hại đều trừ diệt, đầy đủ công đức, không bị người quấy nhiễu, đó là bốn pháp. Nếu Bồ-tát có thể hành trì giới cấm, thuận theo lời dạy này thì thoát khỏi mười sự sợ hãi đó là: Xa lìa địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, sự bần cùng và vô số thế giới đáng sợ hãi của ma, hướng đến chỗ tịch diệt của hàng Thanh văn, Duyên giác, được thọ thai sinh trong các hàng trời, người và rồng, quỷ thần, Kiền- đạp-hòa, A-tu-luân, Chân-đà-la, Ma-hưu-lặc. Các nạn về khủng bố, các nạn về đao gậy, độc hại, lửa dữ, rắn độc, sư tử, hổ, sói đều thoát khỏi kể cả tà kiến, nên có thể hộ trì giới, là pháp mà Bồ-tát thực hành, đó là thoát khỏi mười nạn ấy.

Lại nữa, này thiện nam! Giới được thiếp lập trên pháp Phật, dùng làm ánh sáng. Pháp Phật thì thiếp lập nơi giới là đạo của Bồ-tát. Nếu hay phụng trì giới thì gần gũi với định ý. Từ nơi giới cấm mà đạt đến trí tuệ giải thoát, vượt qua các tri kiến. Thế nào là giới có thể giải thoát tất

cả phiền não? Thế nào là phiền não tội phước tương quan? Ba cõi đều lệ thuộc nơi phiền não này, nên dùng gì để vượt qua phiền não ấy? Nên dùng vô niệm, vô tưởng, vô tư, vô trụ, không chỗ hành, không chỗ hưng lập, không chỗ tư duy, đối với tất cả các pháp không có mong cầu, đó gọi là vượt qua các phiền não. Này thiện nam! Bồ-tát chưa lìa phiền não thì giới phẩm không thanh tịnh. Vì sao? Giả sử người đi đến Phạm thiên bằng phiền não tham dục, cho đến cõi trời Ba Mươi Ba cũng vì phiền não tham dục. Vì vậy, này thiện nam! Nên quan sát như thế, người ở trong ba cõi ấy thì giới phẩm không thanh tịnh.

Lực sĩ Ly Cấu Oai bạch Phật:

–Nếu ở nơi ba cõi đều là phiền não như Thế Tôn nói thì giới phẩm không thanh tịnh, tại sao Bồ-tát xa lìa phiền não, tham đắm thì đạt được giới thanh tịnh. Ở trong ba cõi mà không chút nhiễm ô?

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Nên biết như vậy, vì Bồ-tát thân không phiền não, cũng không hủy hoại giới, cũng không chỗ trụ. Chúng sinh đắm chấp nơi ba cõi nên phạm giới. Bồ-tát này dùng hai việc thực hành pháp theo phương tiện thiện xảo, muốn trừ bỏ ba cấu uế nên ở trong ba cõi dùng phương tiện thiện xảo kia. Tự thân Bồ-tát không có phiền não, hiện ở trong ba cõi là nhằm để giáo hóa chúng sinh. Này Lực sĩ Ly Cấu Oai! Ví như có nam tử họa vẽ ở hư không, hoặc viết văn tự, việc ấy hiện ra để thấy có khó không?

–Bạch Thế Tôn! Rất khó! Đức Phật dạy:

–Bồ-tát thực hành lại khó hơn việc ấy, tự thân không phiền não mà thị hiện ở trong ba cõi để giáo hóa chúng sinh.

Lúc ấy, Lực sĩ Ly Cấu Oai dùng kệ tán thán:

Kính bạch Thế Tôn! Bồ-tát thị hiện
Đầy đủ viên mãn Thực hành đại bi. Mở cửa giải thoát Xoay vần trở lại Ở nơi thành quách

Giáo hóa chúng sinh. Nhiều sự trởngại

Ví như có người Thân bị bệnh tật Trừ được nguyhại.

Chẳng phải người khác Đều không sai biệt Như vậy Thế Tôn

Nay trừ nguy hại. Ở đời thanh tịnh Nơi đạo Bồ-tát Do đây giải thoát Vì vậy chonên.

Giáo hóa chúng sinh Và học phái khác Do phương tiện này Cứu độ muônloài.

Kính bạch Thế Tôn! Bồ-tát Đại sĩ

Phát đại tâmtừ

Thanh văn, Duyên giác. Không thể sánh bằng Vì thế chonên

Thanh văn,

Duyên giác Không có đại bi.

Phương tiện thiện xảo Đầy đủ các hạnh.

✈